

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118 /2022/HSST
Ngày 27/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXX-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh Nguyên Ph;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/10/1999, tại xã DP, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký thường trú: thôn HN, xã DP, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Minh T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, đều lao động tự do và sinh sống tại thôn HN, xã DP, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 20/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – Có mặt tại phiên tòa

**** Người chứng kiến:***

- Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1960 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn HQT, xã DP, huyện Thái Thụy, Thái Bình

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn 3, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/10/2022, khi bị cáo đang chờ xe khách ở bên xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội thì có một người đàn ông khoảng 35 tuổi không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu, đi đến và hỏi "có mua đồ không". Do nghiện ma túy nên bị cáo hiểu người đó bán ma túy nên đã đồng ý mua 300.000 đồng. Bị cáo đưa tiền cho người này và nhận 01 túi nilon trong suốt 1 mép có gờ cài, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, bị cáo cầm bỏ vào trong ví, để vào trong túi quần bên trái phía sau đang mặc rồi bắt xe khách về huyện TT. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, khi bị cáo đang đi bộ ở khu vực thôn HQT, xã DP thì bị lực lượng công an xã DP phối hợp cùng công an xã TV yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Lê Văn Ch và ông Nguyễn Đức T, công an kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái phía sau quần bị cáo đang mặc 01 ví da màu đen, bên trong ví có 01 túi nilon trong suốt một mép có gờ cài, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, bị cáo khai đó là ma túy đá bị cáo mua để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt vào trong phong bì rồi dán kín có chữ ký những người tham gia rồi đưa bị cáo và những người chứng kiến về trụ sở Công an xã DP lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm thủ tục khác theo quy định. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

- Bản kết luận giám định số 399/KL-KTHS(MT) ngày 12/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng gửi giám định (mẫu số A1) là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine, có khối lượng 0,3102 gam.

Methamphetamine, STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine, STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (bút lục số 72);

- Bản kết luận giám định số 6911/KL-KTHS ngày 18/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: hàm lượng Methamphetamine và Ketamine trong mẫu tinh thể gửi giám định lần lượt là 57,3% và 14,1% (bút lục số 76);

Cáo trạng số 116/CT-VKSTT ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Minh Nguyên Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị

cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 ví da màu đen đã cũ.

Tại phiên tòa bị cáo khai do nghiện ma túy nên ngày 10/11/2022 bị cáo đã mua 300.000 đồng ma túy ở bên xe Giáp Bát về để sử dụng. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, khi bị cáo đang đi bộ ở khu vực thôn HQT, xã DP thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ. Bị cáo đã giao nộp toàn bộ số ma túy tàng trữ trong người. Bị cáo không có ý kiến gì cáo trạng, về tội danh, điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Nói lời sau cùng: bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trữ trái phép chất ma túy. Trong đó tổng lượng ma túy tàng trữ trong người là 0,3021 gam; qua giám định gồm hai loại ma túy là Methamphetamine 57,3% (tương đương 0,1777 gam) và Ketamine 14,1% (tương đương 0,043gam). Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định số 399/KL-KTHS(MT) ngày 12/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, Bản kết luận giám định số 6911/KL-KTHS ngày 18/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Lê Văn Ch và ông Nguyễn Đức T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng làm hủy hoại sức khỏe, làm khánh kiệt tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác trong xã hội, là hành vi pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Toàn bộ số ma túy đã thu giữ còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là loại vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 ví da màu đen đã cũ, mặt da bị bong tróc bị cáo xác định là vật không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh Nguyên Ph phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Nguyên Ph 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ – ngày 11/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,136gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn trả sau giám định số 6911/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ công an gửi Cơ quan CSĐT công an huyện TT; 01 ví da màu đen, đã cũ, mặt da bị bong tróc

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công và Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 23/11/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Minh Nguyên Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Minh Nguyên Ph có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

